TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L **TỈNH VĨNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 3 - 2023
T/c về việc: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ H

2. Bà Nguyễn Thị Lan P

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bé D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L tham gia phiên tòa:* (không tham gia).

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 375/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2022 tranh chấp về việc "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: *Bà Nguyễn Khánh M, sinh năm 1997 (vắng mặt)*

Nơi cư trú tại nhà số 18, đường Nguyễn Văn L, Phường 8, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

2. Bị đơn: *Ông Lê Minh T, sinh năm 1997 (vắng mặt)*

Nơi cư trú tại nhà số 8/5, Khóm 1, Phường 3, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/9/2022 và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Sau thời gian quen biết và tìm hiểu, bà M và ông T tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L. Sau khi cưới, vợ chồng rất hạnh phúc và sinh sống tại nhà mẹ ruột của bà M, bắt đầu từ tháng 10/2020 phát sinh mâu thuẫn về kinh tế gia đình, không có quan tâm vợ con, không tôn trọng mẹ vợ. Ông T về nhà cha mẹ ruột ở 06 tháng, sau đó vợ chồng đoàn tụ và tiếp tục mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, bà M còn tình cảm với ông T nhưng vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân và không hợp nhau về tính tình nên mục đích hôn nhân không đạt được. Bà M yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung, có 01 con chung Lê Nguyen Bao H, sinh ngày 08/10/2020. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại bà M và ông T đều không có việc làm, mọi sinh hoạt chi phí hàng ngày là do mẹ ruột của bà M chu cấp. Về tài sản chung và nợ chung, không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Minh T vắng mặt các phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ: Tòa án tống đạt văn bản tố tụng lần nhất vào ngày 07/11/2022 và lần hai vào ngày 16/11/2022 để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 15/11/2022 và ngày 12/12/2022; thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/01/2023 nhưng ông T vắng mặt, không lý do và không có lời khai phản hồi vụ kiện nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà M có đơn ngày 13/02/2023 đề nghị xét xử vắng mặt và bảo lưu ý kiến trình bày tại biên bản hòa giải ngày 12/12/2022, không có tài liệu, chứng cứ gì mới để xuất trình.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông T vắng mặt, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng lần thứ nhất vào ngày 12/01/2023; lần hai vào ngày 16/02/2023 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 13/02/2023 và phiên tòa sơ thẩm lần hai ngày 09/3/2023 nhưng ông T vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Xét đây là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

- Bà M vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 13/02/2023; ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà M và ông T theo luật định.

[2]. Bà M và ông T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Vĩnh L là đã tuân thủ điều kiện kết hôn, được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ ngày đăng ký kết hôn 31/7/2019.

Về mâu thuẫn vợ chồng, bà M xác định do kinh tế gia đình, ông T không quan tâm vợ con, bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính tình. Từ cuối năm 2021 vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Về phía ông T vắng mặt các phiên họp hòa giải, không có văn bản phản hồi nội dung thông báo thụ lý vụ án và thông báo kết quả hòa giải nên ông T phải chịu mọi hậu quả do không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông T không thể đem đến sự quan tâm và yêu thương, cùng nhau xây dựng một gia đình đầm ấm và hạnh phúc. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, bà M yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung, đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Lê Nguyen Bao H dưới 36 tháng tháng tuổi, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng, bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 116, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện này của bà M.

Bà M và ông T phải tuân thủ Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó"; "Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

- Về tài sản chung và nợ tài sản, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 146 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Nguyên đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Vì vậy, bà M phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số $N^0$0001540 ngày 07/10/2022 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L; Bà M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Ông T không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14; các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Khánh M.

- **Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Khánh M và ông Lê Minh T.

- Về con chung: Bà M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Nguyen Bao H, sinh ngày 08/10/2020. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T được quyền tới thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ tài sản: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

II. Về án phí sơ thẩm: Bà M phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số N0 0001540 ngày 07/10/2022 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L. Bà M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Ông T không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, vắng mặt bà M và ông T. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thu T

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS.ND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ.

.